

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch vốn hỗ trợ thực hiện các xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ Quyết định 485/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023 và năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Thông báo số 1008-TB/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực tỉnh ủy ngày 12/3/2024;

Căn cứ Kết luận số 1527-KL/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 47 ngày 18/3/2024;

Căn cứ văn bản số 145-CV/BCSD ngày 18/3/2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Thông báo số 1008-KL/TU ngày 13/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; văn bản số 189-CV/BCSD ngày 28/3/2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 1527-KL/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 37/TTr-SKH ngày 24/5/2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch vốn thực hiện các xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch vốn hỗ trợ thực hiện các xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng nhu cầu vốn năm 2024: 570.899,10 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn đã xác định: 278.722,57 triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 97.141,06 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 35.498,06 triệu đồng.

- Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 825,00 triệu đồng.

- Vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 41.318,00 triệu.

- Vốn đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở (vốn ADB): 19.500,00 triệu đồng.

b) Vốn ngân sách tỉnh hưởng theo phân cấp từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 giao tại Quyết định số 511/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 91.255,05 triệu đồng (bổ sung cho cấp huyện thực hiện xây dựng nông thôn mới theo danh mục tại Quyết định này)

c) Vốn ngân sách huyện: 31.506,46 triệu đồng, trong đó:

- Vốn thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND: 3.138,40 triệu đồng.

- Vốn thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-HĐND: 11.465,27 triệu đồng.

- Vốn đầu tư công cấp huyện: 16.902,79 triệu đồng.

đ) Vốn hỗ trợ của các ngân hàng: 19.050,00 triệu đồng (thực hiện xóa nhà tạm, dột nát).

e) Vốn Quỹ vì người nghèo tỉnh, huyện: 10.920,00 triệu đồng (thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, dột nát).

f) Vốn theo kế hoạch của Công ty Điện lực tỉnh: 5.250,00 triệu đồng.

1.2. Vốn cần huy động, bổ sung: 292.176,30 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn ngân sách tỉnh: 111.395,7 triệu đồng (*trong đó: Vốn bố trí để thực hiện Nghị quyết 88/NQ-HĐND: 2.850,00 triệu đồng; vốn bổ sung: 108.545,70 triệu đồng*);

- Vốn ngân sách huyện: 61.040,00 triệu đồng;

- Vốn đề nghị các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ: 90.600,00 triệu đồng;

- Vốn huy động nhân dân đóng góp: 29.140,83 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

2. Kế hoạch vốn phân bổ (đợt 1)

Tổng số 50.000 triệu đồng (từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp còn lại chưa phân bổ chi tiết theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Tuyên Quang), cụ thể như sau:

- Xã Đà Vị, huyện Na Hang: 2.500 triệu đồng;
- Xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa: 9.400 triệu đồng;
- Xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên: 6.650 triệu đồng;
- Xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên: 9.650 triệu đồng;
- Xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên: 5.800 triệu đồng;
- Xã Lang Quán, huyện Yên Sơn: 6.500 triệu đồng;
- Xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương: 4.700 triệu đồng;
- Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương: 4.600 triệu đồng;
- Xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương: 200 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Các ngành chức năng, các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện có xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024, căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục tham mưu đề xuất bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh bảo đảm theo tiến độ thực hiện kế hoạch.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực Chương trình, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ hàng tháng báo cáo, đề xuất biện pháp chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng điều phối TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng Phòng: KT CNLN, TH, VX;
- Lưu VT (Hòa 45).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

